

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

Số: 999/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 21 tháng 3 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung;
thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc
thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 4632/QĐ-BGDĐT ngày 26/10/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế; thủ tục hành chính được hủy bỏ, bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 512/TTr-SGDĐT ngày 13/3/2019 và Báo cáo thẩm tra số 217/BC-VP ngày 19/3/2019 của Văn phòng UBND tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục: 07 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung (giữ nguyên số hồ sơ của TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC); 04 thủ tục hành chính bị bãi bỏ lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa (đã được công bố tại Quyết định số 3351/QĐ-UBND ngày 06/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực giáo dục và đào tạo thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Thanh Hóa) (có Danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở: Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3 Quyết định;
- Cục KSTTHC-VPCP (bản điện tử);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Trung tâm Phục vụ HHC tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh (để đăng tải);
- Lưu: VT, KSTTHCNC.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Thị Thìn

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG;
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LĨNH VỰC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THUỘC THAM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH THANH HÓA**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 999 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Stt	Tên thủ tục hành chính (Mã hồ sơ TTHC trên CSDLQG)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
1	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên (BGD-THA-285350)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;	- Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
2	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại (BGD-THA-285351)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)	Không	- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động	- Thành phần hồ sơ; - Căn cứ pháp lý.
3	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên (BGD-THA-285206)	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.

					trong lĩnh vực giáo dục.	
4	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên (BGD-THA-285353)	Không quy định	Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Sở Nội vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (số 28 Đại lộ Lê Lợi, phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa)	Không	- Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục;	- Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
5	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thực (BGD-THA-285365)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không	- Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.	- Trình tự thực hiện; - Thành phần hồ sơ; - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
6	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (BGD-THA-285367)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Yêu cầu, điều kiện; - Căn cứ pháp lý.
7	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập (BGD-THA-285368)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		Không		- Trình tự thực hiện; - Thời hạn giải quyết; - Căn cứ pháp lý.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ TRÊN CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ TTHC

Stt	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
1	BGD-THA-285346	Thành lập trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	Nghị định số 135/2018/NĐ-CP ngày 04/10/2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục.
2	BGD-THA-285349	Cho phép trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp hoạt động trở lại	
3	BGD-THA-285347	Sáp nhập, chia tách trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp	
4	BGD-THA-285348	Giải thể trung tâm kỹ thuật tổng hợp - hướng nghiệp	